TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213; khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Lệ T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh **Vũ Xuân H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 05/9/2003 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh H tại thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên đến năm 2013 vợ chồng mua đất ở thôn Đ2, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên và làm nhà ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng với nhau. Đến đầu năm 2020 vợ chồng chị T và anh H đã sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T và anh H đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét việc thuận

tình ly hôn này là sự tự nguyện của chị T và anh H phù hợp theo quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Vũ Văn Thanh T1, sinh ngày 03/9/2004 và cháu Vũ Minh T2, sinh ngày 08/11/2009. Nay ly hôn, chị T và anh H thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung là Vũ Văn Thanh T1 và Vũ Minh T2 cụ thể: chị Phạm Lệ T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T2 đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Vũ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi cháu T2 với chị T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Vũ Văn Thanh T1 đã đủ 18 tuổi đang học Đại học và đi làm có thu nhập nên không yêu cầu anh H và chị T phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, anh H và chị T cùng có trách nhiệm chung cho đến khi cháu T1 hoàn thành học xong đại học.

[3]. Về tài sản chung: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H thống nhất thỏa thuận: chị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật, xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Ngày 16/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Chị T và anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 16/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Vũ Văn Thanh T1, sinh ngày 03/9/2004 và cháu Vũ Minh T2, sinh ngày 08/11/2009. Nay ly hôn, chị T và anh H thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung là Vũ Văn Thanh T1 và Vũ Minh T2, cụ thể: chị Phạm Lệ T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T2 đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Vũ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi cháu T2 với chi T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được

cản trở. Đối với cháu Vũ Văn Thanh T1 đã đủ 18 tuổi đang học Đại học và đi làm có thu nhập nên không yêu cầu anh H và chị T phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, anh H và chị T cùng có trách nhiệm chung cho đến khi cháu T1 hoàn thành học xong đại học.

- Về tài sản chung: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H tự thỏa thuận thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Lệ T và anh Vũ Xuân H tự thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001322 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Chị Phạm Lệ T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm giải quyết về yêu cầu hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ1, P;
- Lưu hồ sơ Việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền